

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 367/2019/TLST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:**

1/ Bà Thái Thị N, sinh năm 1935

Địa chỉ: X, Ấp 1, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

2/ Bà Võ Ngọc A, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Y, Ấp Xuân Thới Đông 2, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh.

3/ Bà Võ Ngọc C, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Y, Ấp 4, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

4/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1969;

Địa chỉ: X, Ấp 1, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

5/ Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1971;

Địa chỉ: M, Ấp 4, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

6/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp N, xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

7/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973;

Địa chỉ: X, Ấp 1, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

8/ Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1979;

Địa chỉ: X, Ấp 1, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N, bà C, ông L: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1979.

Địa chỉ: X, Ấp 1, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

**Bị đơn:**

1/ Bà Võ Ngọc Hg, sinh năm 1960;

2/ Ông Võ Ngọc C, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: K, đường Nguyễn Bình, Ấp 1, xã Nhơn Đức, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

1/ Số tiền 1.452.997.075 đồng (Một tỷ, bốn trăm năm mươi hai triệu, chín trăm chín mươi bảy nghìn, không trăm bảy mươi lăm đồng) do được đền bù, hỗ trợ theo Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 24/12/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè (kèm theo Phương án bồi thường số 91/PABT-HĐBT ngày 24/12/2018) là tài sản chung của ông Nguyễn Văn T và bà Thái Thị N.

2/ Di sản thừa kế của ông Nguyễn Văn T là  $\frac{1}{2}$  số tiền nêu trên (726.498.537 đồng).

3/ Tất cả các đương sự thống nhất thỏa thuận chia thừa kế theo pháp luật như sau: Mỗi người (bà Thái Thị N, Võ Ngọc Á, Võ Ngọc C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn B, Võ Ngọc H, Võ Ngọc C) được hưởng một suất thừa kế theo pháp luật là:  $(726.498.537 \text{ đồng} : 10) = 72.649.853 \text{ đồng}$ .

Bà Thái Thị N được chia  $\frac{1}{2}$  số tiền 1.452.997.075 đồng và một suất thừa kế theo pháp luật, tổng cộng được hưởng là:  $(726.498.537 \text{ đồng} + 72.649.853 \text{ đồng}) = 799.148.390 \text{ đồng}$ .

Các đương sự thống nhất tự liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để nhận số tiền nêu trên.

4/ Tất cả các đương sự đồng ý chịu nghĩa vụ về thuế, phí mỗi người là:  $(150.000.000 \text{ đồng} : 10) = 15.000.000 \text{ đồng}$  do ông Nguyễn Văn B nhận và đi nộp thay sau khi các bên nhận được tiền bồi thường, hỗ trợ tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thái Thị N phải chịu án phí là 17.982.968 đồng nhưng được miễn nộp do thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14. Các ông, bà (Võ Ngọc Á, Võ Ngọc C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn B, Võ Ngọc H, Võ Ngọc C) mỗi người phải chịu án phí là 1.816.246 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn tạm ứng án phí 27.794.956 đồng cho các ông bà (Thái Thị N, Võ Ngọc Á, Võ Ngọc C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn B) theo biên lai tạm ứng án phí số 0034361 ngày 16/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- CCTHADS huyện Nhà Bè;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thu Hiền**